

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÒA BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày 21-11- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Bà Lý Thị Đoàn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1984. Nơi cư trú: Xóm S, xã MH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Bạch Thị T, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/01/2008 bị công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 18/5/2011 bị công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2018. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. “*Có mặt*”.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Anh Cao Đình T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: xóm T, xã DH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 9/2013 Nguyễn Văn L có đi cắt cây keo tại xóm N, xã DH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình nên biết được đôi keo của hai hộ ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn N tại khu vực xóm N – DH đến tuổi khai thác đang muốn bán nhưng L không có tiền để mua. Nhằm mục đích lừa bán để chiếm đoạt tài sản của anh Cao Đình T, L đã gặp và bàn bạc với Nguyễn Đình L1 là người ở xóm N, xã DH để L1 nhận hai đôi cây keo của ông M và ông N là của L1 cần bán để trả nợ Ngân hàng và lừa bán cho anh T, L1 đồng ý.

Ngày 26/10/2013 L gọi điện cho anh Cao Đình T là người quen biết trong làm ăn và nói có người trên xóm N, xã DH muốn bán vườn keo. Ngày 28/10/2013 anh T nhờ bạn là anh Nguyễn Văn C đi cùng L để xem vườn keo, L dẫn anh C đến xem vườn keo của gia đình ông M và ông N. L nói với anh C vườn keo đó là của Nguyễn Đình L1 đang cần tiền để trả Ngân hàng nên muốn bán với giá 75 triệu đồng.

Sáng ngày 30/10/2013 anh T hẹn L đến buổi chiều cùng anh C vào xem lại và gặp chủ vườn keo để thống nhất việc mua bán. L gọi điện hẹn L1 ở nhà để dẫn anh T đi xem lại vườn keo của ông M và ông N. Đến 14 giờ cùng ngày, L đón anh T và anh C tại khu vực ngã ba xóm N, L gọi L1 đi ra cùng. L, L1 dẫn anh T và anh C đi xem cụ thể vườn keo nhà ông M và ông N, khi đó anh T hỏi L1 vườn keo này có phải của L1 không, do đã bàn bạc thống nhất với L từ trước nên L1 nói đây là vườn keo của nhà mình cần bán để trả nợ Ngân hàng. Vì L1 là người ở xóm N nên anh T tin tưởng là thật và trả giá vườn cây keo mà L1 nhận là của L1 với giá 70.000.000 đồng.

L1 đồng ý và cùng nhau về nhà anh T để làm giấy tờ mua bán và nhận tiền. Tại giấy tờ mua bán, L1 lấy tên là Nguyễn Văn B, L ký vào giấy tờ với tư cách là người chứng kiến cùng với anh Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Chí L trưởng xóm và anh Nguyễn Minh S là công an viên xóm T. Theo thỏa thuận, anh T đưa trước cho L1 60.000.000 đồng và hẹn khi nào khai thác được 2/3 diện tích sẽ trả nốt 10 triệu còn lại. Anh T đã giao trực tiếp số tiền 60.000.000 đồng cho L1. Sau khi nhận tiền từ anh T, L1 đưa toàn bộ số tiền cho L, L đưa cho L1 1.000.000 đồng, còn lại 59.000.000 đồng L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Đến tháng 11/2013, anh T khai thác vườn cây thì phát hiện vườn cây mà L và L1 đã bán cho mình là của hai gia đình khác. Sau khi phát hiện bị L và L1 lừa đảo chiếm đoạt số tiền 60 triệu đồng, anh T có đơn gửi cơ quan pháp luật đề

ngợi giải quyết. Ngày 17/03/2014 Nguyễn Văn L bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/5/2018 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn bắt giữ.

Tại bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm (e) khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999; Điều 50; điểm (b,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2018 bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Văn L có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 30/10/2013 Nguyễn Văn L và Nguyễn Đình L1 đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách mạo nhận rừng keo của ông M và ông N là của Nguyễn Đình L để lừa bán cho anh Cao Đình T chiếm

đoạt số tiền 60 triệu đồng. Sau khi phạm tội Nguyễn Văn L bỏ trốn còn Nguyễn Đình L1 bị xét xử. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 37/2014/HSPT ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã tuyên bố Nguyễn Đình L1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (theo khoản 2 điều 139 BLHS 1999) xử phạt Nguyễn Đình L1 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo Nguyễn Văn L là người giữ vai trò chính trong vụ án, sau khi phạm tội bỏ trốn bị bắt theo Lệnh truy nã nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai chỉ được nhận số tiền là 50 triệu đồng từ anh Tiến, nhưng lời khai của bị cáo là không đúng với các tài liệu, chứng cứ và chính lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, do vậy không có căn cứ để chấp nhận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, điều này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Căn cứ điểm (e) khoản 2, Điều 139 BLHS năm 1999; Điều 50; điểm (b,s) khoản 1,

khoản 2, Điều 51 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 21/11/2018.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh Hòa bình
- TAND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THA huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo L (qua trại tạm giam)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn

